

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 28/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Câu.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ Thị D** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1973 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cứ Ghia C, sinh năm 1946 và bà Lầu Thị G, sinh năm 1947; có chồng: Giàng Sìa S (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất, sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2020 đến ngày 08/01/2020; Tạm giam từ ngày 11/01/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa: Bà Lê Thị Thúy A - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người phiên dịch: Anh **Tráng A S**, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 05 tháng 01 năm 2020, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện Giàng A C, sinh năm 2004 điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-983.22 chở theo sau là Cừ Thị D, sinh năm 1973, trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác đã bắt quả tang Cừ Thị D đang cầm trên tay phải 01 gói chất bột trắng nghi là Heroine và 01 túi nẹp màu xanh bên trong có 200 viên màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Tại cơ quan điều tra Cừ Thị D khai nhận toàn bộ vật chứng trên là ma túy bị cáo trao đổi qua điện thoại mua chịu giá 3.000.000đ của Giàng Thị K trú tại bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 17 giờ ngày 04/01/2020 Giàng Thị K nhờ một người đàn ông dân tộc L tên S mang đến giao cho bị cáo tại khu vực bản H, xã K, huyện Đ. Mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy hồi 08 giờ 30 phút ngày 05/01/2020 xác định: 01 cục chất bột màu trắng dạng nén nghi Heroine có tổng khối lượng 7,88 gam, trích mẫu gửi giám định 0,16 gam và 200 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có khối lượng là: 19,32 gam. Trích 03 viên màu hồng có tổng khối lượng 0,29 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 103/GĐ-PC09 ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cừ Thị D là chất ma túy: Loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; 03 viên nén màu hồng thu giữ của Cừ Thị Dính gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323, mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra công an huyện Đ tạm giữ một xe máy biển kiểm soát 27B1-983.22; một điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu gionee. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ ngày 13/02/2020 trả chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 27B1-983.22 cho Giàng A C, sinh năm 2004 trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Giàng Thị K, sinh năm 1970, trú tại bản G, xã N, huyện Đ bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch và nhiều lần tiến hành triệu tập Giàng Thị K để đấu tranh nhưng hiện tại Giàng Thị K không có mặt tại địa bàn, gia đình và chính quyền địa phương không ai biết K đi đâu, làm gì. Do đó cơ quan CSĐT chưa làm rõ được, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Giàng A C (con trai bị cáo D), sinh năm 2004, trú tại bản Huổi H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra đã làm rõ C không biết việc bị cáo D có ma túy trong người và trước đó cũng không tham gia bàn bạc với Cú Thị D về việc mua bán trái phép chất ma túy. Giàng A C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D, nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên S mang quốc tịch Lào, bị cáo D khai là người được Giàng Thị K nhờ mang ma túy đưa cho bị cáo. Do Cú Thị D chỉ họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ thông tin để xác minh làm rõ. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không đề cập xử lý trong vụ án này.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-ĐBĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cú Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cú Thị D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cú Thị D từ 13 năm đến 14 năm tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án còn lại sau giám định là 19,03 gam Methamphetamine và 7,72 gam Heroine; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với quyết định truy tố; tình tiết giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất. Tuy nhiên, người bào chữa lập luận thêm bản thân bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, không được đi học, không biết tiếng phổ thông, sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế; Chồng bị cáo chết, một mình bị cáo nuôi con đang tuổi ăn học, là trụ cột chính trong gia đình; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó Người bào chữa đề xuất thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Cự Thị D thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Bị cáo khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 04/01/2020 bị cáo mua chịu của Giàng Thị K, trú tại bản G, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tại khu vực bản H, xã K, huyện Đ hai gói ma túy (một gói là Heroine và một gói hồng phiến)với giá 3.000.000đ mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với vật chứng thu giữ là 200 viên nén màu hồng có khối lượng là 19,32 gam, giám định xác định là Methamphetamine và 01 cục chất bột màu trắng dạng nén có khối lượng 7,88 gam giám định xác định là Heroine và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cự Thị D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ tác hại của chất ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý tìm mua sử dụng và bán lẻ. Bị cáo có hành vi mua bán hai loại chất ma túy có tổng khối lượng là 27,2 gam là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo không những tự hủy hoại sức khỏe bản thân mà còn gieo rắc và tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội; cũng như tiếp tay cho những đối tượng chuyên sản xuất, buôn bán chất ma túy gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các Điểm từ Điểm h đến Điểm o khoản này”.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cũng đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật đối với bị cáo Cự Thị D. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là đúng quy định của pháp luật, không oan sai, cần chấp nhận.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bản thân bị cáo được bố mẹ nuôi dưỡng trưởng thành do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên không được đi học, lớn lên lập gia đình về sinh sống cùng chồng con tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến nay. Cuộc sống vất vả khó khăn, chồng mất sớm, không vì như vậy bị cáo biện minh cho hành vi buôn bán chất ma túy vi phạm pháp luật hình sự, nay đứng trước bức khai báo chịu sự phán quyết của Tòa án, bị cáo có ân hận thì cũng đã muộn.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là phụ nữ dân tộc ít người (người Mông), không được đi học, sinh sống tại địa bàn vùng sâu, vùng xa có trình độ dân trí thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bản thân bị cáo chồng mất sớm, một mình nuôi con tuổi ăn học, là trụ cột chính trong gia đình . Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xem xét nhân thân của bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở các mục trên. Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nương, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy nên khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án:

Gồm 19,03 gam Methamphetamine và 7,72 gam Heroine còn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu gionee thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ ngày 13/02/2020 trả chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 27B1-983.22 cho Giàng A C, sinh năm 2004 trú tại bản H, xã K,

huyện Đ, tỉnh Điện Biên là chủ sở hữu vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã Keo Lô, huyện Điện Biên Đông là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Giàng Thị K, sinh năm 1970, trú tại bản G, xã N, huyện Đ bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ nhân thân, lai lịch và nhiều lần tiến hành triệu tập Giàng Thị K để đấu tranh nhưng hiện tại Giàng Thị K không có mặt tại địa bàn, gia đình và chính quyền địa phương không ai biết K đi đâu, làm gì. Do đó cơ quan CSĐT chưa làm rõ được, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với Giàng A C (con trai bị cáo D), sinh năm 2004, trú tại bản H, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra đã làm rõ Cá không biết việc bị cáo D có ma túy trong người và trước đó cũng không tham gia bàn bạc với Cú Thị D về việc mua bán trái phép chất ma túy. Giàng A C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D, nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên S mang quốc tịch Lào, bị cáo D khai là người được Giàng Thị K nhờ mang ma túy cho bị cáo. Do Cú Thị D không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể ở đâu nên không đủ thông tin để xác minh làm rõ. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên Đông không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Cứ Thị D** (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo **Cứ Thị D 13** (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/01/2020).

2. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 19,03 gam Methamphetamine và 7,72 gam Heroine (đã trừ giám định).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại gionee nodel: L800 loại bàn phím nổi, màu đỏ đen, số IMEL: 863718035342487.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/4/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Cứ Thị D**.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2020)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa.
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga